

Số: /BC-TCTTKĐA06

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trong tháng 5/2024

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024 (Kế hoạch số 43/KH-UBND), Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, trong tháng 5/2024, như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Triển khai quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; các văn bản chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định triển khai Đề án 06 là nhiệm vụ trọng tâm, phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương trên cơ sở huy động sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp. Việc triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm; dễ làm trước, khó làm sau, làm từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn một cách bài bản, thực chất, hiệu quả, không triển khai hình thức, tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí. Rà soát các nhiệm vụ chậm tiến độ năm 2023 và chỉ đạo các đơn vị khắc phục.

2. Tiếp tục đánh giá, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ TTHC cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đáp ứng yêu cầu thực chất, đơn giản, thuận lợi, dễ tiếp cận, dễ sử dụng và tăng cường tương tác trực tuyến để tiếp nhận, giải quyết

các dịch vụ công cho doanh nghiệp, người dân; nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; rà soát các tiêu chí đánh giá của từng nhóm chỉ số thành phần trong Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ để đồng bộ hồ sơ và thống kê đầy đủ, kịp thời tình hình xử lý hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đánh giá sự hài lòng, phản ánh, kiến nghị,... từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh lên Cổng dịch vụ công Quốc gia; đổi mới phương thức, lề lối làm việc; kiên quyết xử lý theo quy định những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra TTHC không đúng quy định hoặc để chậm, muộn hồ sơ giải quyết. Thực hiện khảo sát, đánh giá kết quả thực hiện 02 dịch vụ công liên thông trên địa bàn tỉnh.

3. Nghiên cứu rà soát, đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí an toàn, an ninh mạng tại Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/03/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông (thay thế Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022), đảm bảo hoàn thành trước ngày 30/6/2024. Ưu tiên triển khai hệ thống thông tin trên các hạ tầng số tập trung (như Trung tâm dữ liệu, dịch vụ Điện toán đám mây) đã được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin để kế thừa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin đã có theo Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

4. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của Đề án 06. Trong đó, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm: (1) Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các đơn vị đưa vào sử dụng đối với các dữ liệu hộ tịch, người lao động, đất đai đã được số hóa, làm sạch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (2) tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các địa phương đẩy mạnh thực hiện chi trả an sinh xã hội cho các đối tượng được hưởng, dưới hình thức không dùng tiền mặt; (3) phấn đấu hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và số hóa đầu vào, chậm nhất hoàn thành trong năm 2024 để đảm bảo người dân, doanh nghiệp “chỉ cung cấp thông tin một lần” đối với thông tin đã có trong Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; (4) Chủ động rà soát lại toàn bộ các nhiệm vụ của Đề án 06 được giao, tập trung thực hiện, ưu tiên làm trước, giải quyết dứt điểm các nhiệm vụ gắn liền với người dân, doanh nghiệp, như: việc đồng bộ, làm sạch dữ liệu hộ tịch, thuế, bảo hiểm, giáo dục, y tế, lao động việc làm, số thuê bao di động ngay trong năm 2024 và dữ liệu đất đai chậm nhất trong năm 2025 để phục vụ kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu, cung cấp DVCTT.

5. Chỉ đạo các cơ quan ngành Thuế tại địa phương tổ chức triển khai rà soát, chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân, thông tin người nộp thuế, đảm bảo kế hoạch được giao; đẩy nhanh tiến độ rà soát, đối chiếu, chuẩn hóa dữ liệu của ngành Thuế với CSDLQG về dân cư; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người nộp thuế rà soát, chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân bằng các hình thức phù hợp; chỉ đạo UBND cấp huyện chỉ đạo thành lập các Tổ công tác liên ngành thực hiện nhiệm vụ thu thập thông tin người nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và cá nhân kinh doanh còn phải rà soát trên địa bàn để cập nhật, làm sạch cơ sở dữ liệu quản lý thuế và đồng bộ với CSDLQG về dân cư; đảm bảo hoàn thành công tác rà soát, chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân trước ngày 30/6/2024; chỉ đạo UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với Tổ công tác liên ngành nêu trên để rà soát, chuẩn hóa thông tin người nộp thuế (Công văn số 4109/UBND-KTTC ngày 27/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh).

6. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thông báo kết luận ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương, UBND tỉnh, Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh đã ban hành trên 15 văn bản chỉ đạo, đôn đốc, báo cáo thực hiện các nhiệm vụ được giao¹. Ngoài ra, các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các nhiệm vụ theo chức năng được giao.

II. KẾT QUẢ CỤ THỂ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án:

¹ (1) Công văn số 5883/UBND-KSTTHCNC ngày 26/4/2024 về việc đóng góp ý kiến vào Điều 7, 8 dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử. (2) Phiếu chuyên số 639/PC-VP ngày 26/4/2024 phiếu chuyên Thông báo số 3151/TB-TCTTKĐA ngày 18/4/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ về Thông báo kết luận Hội nghị giao ban Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ tháng 4/2024. (3) Công văn số 6009/UBND-KSTTHCNC ngày 03/5/2024 về việc điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết TTHC bảo đảm triển khai Nghị định quy định 02 nhóm TTHC liên thông khai sinh, khai tử. (4) Công văn số 6056/UBND-KSTTHCNC ngày 03/5/2024 về việc tuyên truyền và tham gia Cuộc thi tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử. (5) Công văn số 678/PC-VP ngày 06/5/2024 phiếu chuyên Công văn số 428/HTQTCT-HT ngày 03/5/2024 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực (Bộ Tư pháp) về việc khắc phục khó khăn, vướng mắc trong thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông khai sinh, khai tử. (6) Công văn số 6364/UBND-KSTTHCNC ngày 09/5/2024 về việc đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của người dân đối với 02 nhóm dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử. (7) Phiếu chuyên số 708/PC-VP ngày 09/5/2024 phiếu chuyên Thông báo số 204/TB-VPCP ngày 08/5/2024 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo kết luận Phiên họp chuyên đề Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng về đánh giá tình hình triển khai thực hiện VNeID và giải pháp chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. (8) Công văn số 6471/UBND-KSTTHCNC ngày 10/5/2024 kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. (9) Báo cáo số 79/BC-UBND ngày 15/4/2024 tình hình kết quả 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ “điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. (10) Công văn số 6011/UBND-KSTTHCNC ngày 03/5/2024 về việc đánh giá tiến độ nhiệm vụ được giao tại các kế hoạch của Đề án 06 và phương hướng, giải pháp triển khai trong thời gian tới. (11) Công văn số 674/VP-KSTTHCNC ngày 04/5/2024 về việc thực hiện Công văn số 372/CBTEXH-VP ngày 26/4/2024 của Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (12) Phiếu chuyên số 714/PC-VP ngày 10/5/2024 Báo cáo số 879/BC-TCTTKĐA ngày 02/5/2024 của Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ và Báo cáo số 3146/BC-VPCP ngày 09/5/2024 của Văn phòng Chính phủ. (13) Công văn số 6054/UBND-THKH ngày 03/5/2024 nguồn vốn triển khai Đề án 06. (14) Công văn số 5377/UBND-CNTT ngày 19/4/2024 về việc giao nghiên cứu, tham gia ý kiến vào dự thảo quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. (15) Các báo cáo định kỳ.

- Thực hiện Công văn số 3146/CV-TCTTKĐA ngày 17/4/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 6056/UBND-KSTTHCNC ngày 03/5/2024 về việc tuyên truyền và tham gia Cuộc thi tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử.

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 6608/UBND-KSTTHCNC ngày 14/5/2024 về việc tăng cường tuyên truyền Luật Căn cước trên địa bàn tỉnh.

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 6364/UBND-KSTTHCNC ngày 09/5/2024 về việc đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của người dân đối với 02 nhóm dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử.

2. Về hoàn thiện thể chế:

- Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử (Công văn số 5883/UBND-KSTTHCNC ngày 26/4/2024).

- Thực hiện rà soát văn bản QPPL liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương (trên cơ sở yêu cầu của Bộ Công an tại Văn bản số 1341/BCA-V03 ngày 17/4/2024).

3. Về dịch vụ công

- Kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo này*).

- Kết quả thực hiện 28 dịch vụ công tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Báo cáo này*).

- Về công bố Danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình: Tính đến thời điểm hiện nay, Chủ tịch UBND tỉnh đã hoàn thành việc công bố Danh mục 144 TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình của 09 Bộ gồm: Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và PTNT, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Tư pháp (trong tháng 5, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 20/5/2024) (*nhiệm vụ này được giao tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Thực hiện Công văn số 3047/TCTTKĐA ngày 16/4/2024 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ về việc điều chỉnh phần mềm bảo đảm triển khai Nghị định quy định 02 nhóm TTHC liên thông, Chủ tịch UBND tỉnh - Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh chỉ đạo: 1/ Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng API tiếp

nhận hồ sơ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử từ phần mềm dịch vụ công liên thông và phân luồng hồ sơ về đơn vị xử lý theo tài liệu hướng dẫn tại Công văn số 3047/TCTTKĐA ngày 16/4/2024 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ; xây dựng chức năng thống kê, báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ công liên thông; phân quyền theo dõi trạng thái xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho cán bộ một cửa các cấp. Thời gian hoàn thành trong tháng 05/2024. 2/ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tư pháp; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Y tế; UBND cấp huyện; UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ chuẩn bị tốt các điều kiện về nhân sự, trang thiết bị làm việc, hạ tầng công nghệ thông tin cần thiết, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, đường truyền,... khi hệ thống phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành của các bộ, ngành được nâng cấp, kết nối liên thông; phối hợp với các bộ, ngành trung ương tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức triển khai thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông có hiệu quả.

4. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

4.1. Lĩnh vực Ngân hàng

Việc triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội: Tính đến thời điểm hiện tại, có 05 tổ chức tín dụng (bao gồm BIDV, Vietcombank, Vietinbank, VIB, Đại Chúng) đã triển khai các sản phẩm cho vay nhưng chưa phát sinh cho vay theo các sản phẩm tại Công văn số 184/CV-TCTTKĐA ngày 08/01/2024 nêu trên. Nguyên nhân: không phát sinh khách hàng vay.

4.2. Lĩnh vực Y tế về khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT: 685/685 cơ sở y tế đã triển khai việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT trong khám bệnh, chữa bệnh, đạt tỷ lệ 100%; đã có 1.362.296 lượt tra cứu, trong đó lượt tra cứu thành công là 1.194.423 lượt, đạt tỷ lệ 87,6% (tăng 0,1% so với kỳ báo cáo tháng trước). Số lượng CCCD được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để đi khám chữa bệnh bằng CCCD là 3.085.454.

4.3. Triển khai an sinh xã hội

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt; ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai Đề án 06/CP về việc chi trả cho các đối tượng được hưởng an sinh xã hội với hình thức không dùng tiền mặt, kết quả như sau:

- Tổng số đối tượng hưởng chế độ chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh là: 256.014 người (trong đó: 185.388 người hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 71.185 người hưởng chính sách người có công).

+ Số đối tượng đã có tài khoản/đăng ký chi trả qua tài khoản: 22.692 người (tăng 1.083 người so với tháng liền kề. Trong đó: 16.443 đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 6.249 đối tượng hưởng chính sách người có công).

+ Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội: 12.834 người (tăng 1.042 người so với tháng liền kề. Trong đó: 9.097 đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 3.737 đối tượng hưởng chính sách người có công).

4.4. Việc liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT của BHXH Việt Nam để thực hiện dịch vụ công cấp đổi, cấp lại Giấy phép lái xe

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế đã ban hành các văn bản hướng dẫn cập nhật, chuyển dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định BHYT liên thông phục vụ Đề án 06, chỉ đạo các đơn vị đảm bảo tỷ lệ 100% giấy khám sức khỏe người lái xe đủ điều kiện và thời gian liên thông không quá 30 phút kể từ thời điểm ký, phát hành Giấy khám sức khỏe.

Kết quả: Toàn tỉnh có 41 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được công bố đủ điều kiện khám, cấp Giấy khám sức khỏe lái xe. Trong tháng đã cấp 6.617 giấy khám sức khỏe cho người lái xe được liên thông dữ liệu.

4.5. Việc liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử lên Cổng giám định BHYT theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế

Căn cứ chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế đã ban hành các văn bản hướng dẫn liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử lên Cổng giám định BHYT triển khai Đề án 06; đơn đốc cập nhật API và liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử lên Cổng giám định BHYT triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 05/SYT-NVY ngày 02/01/2024 về việc cập nhật mã số Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử, Giấy khám sức khỏe lái xe khi liên thông dữ liệu phục vụ Đề án 06/CP.

Kết quả: toàn tỉnh có 49 cơ sở y tế thực hiện liên thông 16.697 giấy chứng sinh (tăng 01 cơ sở và 3.015 giấy chứng sinh so với kỳ báo cáo tháng trước); 13 cơ sở y tế thực hiện liên thông 204 giấy chứng tử (tăng 01 cơ sở và 07 giấy chứng tử so với kỳ báo cáo tháng trước).

4.6. Về cung cấp dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp

Thực hiện Công văn số 1246/VPCP-KSTT ngày 27/02/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc tái cấu trúc, cung cấp dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai cho doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, tập huấn cho các cơ quan, đơn vị quản lý đất đai trong việc chuyển, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa cơ quan quản lý đất đai và cơ quan Thuế để triển khai hiệu quả thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp.

4.7. Triển khai chi trả lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội hàng tháng qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt

Ngày 22/3/2024, Cục C06 - Bộ Công an đã phối hợp với Vụ Tài chính - Kế toán, Ban Thực hiện chính sách BHXH, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các đơn vị liên quan ban hành Quy trình phối hợp số 2286/C06-TCKT triển khai phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trong công tác chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hiện nay, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Công an tỉnh đã phối hợp triển khai thực hiện rà soát, xác minh và tuyên truyền, vận động người dân thực hiện nhận chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng không dùng tiền mặt.

5. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

- Thực hiện Công văn số 356/CV-TCTTKĐA ngày 11/01/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ về việc đôn đốc thực hiện kết nối, tích hợp SSO và làm sạch tài khoản trên Cổng dịch vụ công, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1039/UBND-KSTTHCNC ngày 19/01/2024 chỉ đạo triển khai. Đến nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã phối hợp với các đơn vị liên quan bổ sung tính năng xác thực thông tin CCCD và CMND 9 số đối với tài khoản đã đăng ký bằng Cổng Dịch vụ công trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, xây dựng tài liệu hướng dẫn công dân gửi yêu cầu xác thực thông tin CCCD và CMND 9 số đối với tài khoản đã đăng ký bằng Cổng Dịch vụ công, làm cơ sở để thực hiện gỡ bỏ tài khoản được đăng ký bằng Cổng Dịch vụ công trước ngày 01/7/2024 theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP để mỗi công dân có duy nhất một tài khoản định danh điện tử VNeID được sử dụng khi giải quyết TTHC.

- Tính đến ngày 15/05/2024 toàn tỉnh: (1) đã thu nhận 3.523.532 hồ sơ CCCD; nhận và trả 3.227.442 thẻ CCCD cho công dân; (2) đã kích hoạt thành công 1.737.124 tài khoản/1.620.967 chỉ tiêu giao, đạt tỷ lệ 107,15% (vượt chỉ tiêu được giao). Hiện nay, tỉnh Thanh Hóa đang tiếp tục chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh việc thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, phấn đấu cấp cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn.

6. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

6.1. Kết quả làm sạch dữ liệu và chuẩn hóa dữ liệu của các lĩnh vực

- Về dữ liệu trẻ em (tại địa chỉ truy cập <http://nhaplieu.treem.gov.vn>): đã cập nhật và làm sạch 958.131/970.157 trẻ em, đạt tỷ lệ 98,76%.

- Về cập nhật chuẩn hóa dữ liệu đối tượng hưởng trợ giúp xã hội: Trong tháng 5/2024, tổng số đối tượng đang hưởng trợ giúp xã hội thống kê trên phần mềm hệ thống thông tin, dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội là 193.236 đối tượng (đạt tỷ lệ 100% tổng số đối tượng bảo trợ xã hội trên toàn tỉnh).

- Về dữ liệu bảo hiểm xã hội: tính đến ngày 15/05/2024, toàn tỉnh đã xác thực đúng với CSDLQG về dân cư 3.134.872/3.182.830 hồ sơ cá nhân người đang tham gia thông qua thông tin số định danh cá nhân (ĐDCN)/CCCD được thu thập, rà soát, cập nhật trên CSDLQG về bảo hiểm, đạt tỷ lệ 98,49%

- Về dữ liệu ngành thuế: đã thực hiện rà soát mã số thuế cá nhân là 2.206.901/2.371.256 đạt tỷ lệ 93,07%; đang tiếp tục rà soát là 164.355 chiếm tỷ lệ 6,93%.

- Công tác nhập thông tin của các hội, đoàn thể: Đã nhập 415.705 trường hợp hội viên Hội Người cao tuổi; 344.157 trường hợp hội viên Hội Nông dân; 121.702 trường hợp hội viên Hội Cựu chiến binh, 32.636 trường hợp hội viên Hội Chữ thập đỏ và 1.109.666 trường hợp thông tin người lao động.

- Việc số hóa hồ tịch trên nền CSDLQG về DC: Đã nhận bàn giao dữ liệu hồ tịch nhập trên nền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại C06 - Bộ Công an để tiến hành các bước tiếp theo.

- Về xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông để tham gia ý kiến về sự phù hợp, tính chính xác của khối lượng, dự toán, khả năng cân đối, bố trí kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện Đề án Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa.

+ Ngày 02/05/2024, UBND tỉnh có Công văn số 5970/UBND-NN giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm việc, nghiên cứu và chủ động giải quyết đề xuất của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM về giải pháp quản lý cơ sở dữ liệu đất đai - Viland. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 3747/STNMT-TTDL ngày 05/5/2024 v/v tổ chức hội nghị nghe giới thiệu các hệ thống thông tin đất đai.

6.2. Thực hiện Công văn số 3147/VPCP-KSTT ngày 09/5/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị đầu mối của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị khác có liên quan thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo tài liệu hướng dẫn tại Công văn số 3147/VPCP-KSTT ngày 09/5/2024 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 448/BKHĐT-ĐKKD ngày 16/01/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hoàn thành trong quý II/2024; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện rà soát tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ các thủ tục hành chính nhằm xây dựng các biểu mẫu điện tử tương tác, tự động cập nhật, khai thác các thông tin, dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

6.3. Về hạ tầng, dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin

- Trong 5 tháng đầu năm 2024, thẩm định sự phù hợp quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động cho 385 trạm BTS làm cơ sở để các doanh nghiệp viễn thông đầu tư xây dựng hạ tầng. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh 99,95% số thôn được phủ sóng di động, còn 2 thôn lõm sóng thông tin di động băng rộng; 99,65% số thôn đã có hạ tầng băng rộng cố định, còn 15 thôn chưa có hạ tầng băng cố định. Đối với các hạ tầng thông tin di động, các doanh nghiệp đã có kế hoạch đầu tư hạ tầng để xóa các vùng lõm sóng trong năm 2024.

- Về hạ tầng, dữ liệu: Hạ tầng và dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được đầu tư và đặt tại Trung tâm dữ liệu và an toàn của Sở Thông tin và Truyền thông. Dữ liệu được thiết kế theo hướng tập trung.

- Hoạt động của Trung tâm IOC: Hiện nay, Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh (IOC) Thanh Hóa đã thực hiện thử nghiệm xong và được UBND tỉnh đồng ý cho thực hiện các thủ tục để triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa theo đúng các quy định của pháp luật.

- Về an ninh, an toàn thông tin: Thực hiện Công văn số 942/BTTTT-CATTT ngày 18/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc rà soát, đánh giá đáp ứng các tiêu chí an toàn, an ninh mạng theo Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024, kết quả như sau: 1/ Hệ thống thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 có 12/16 nội dung tiêu chí đáp ứng, 04 tiêu chí chưa đáp ứng và đã có kế hoạch hoàn thiện các tiêu chí chưa đáp ứng (theo yêu cầu tại Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông). 2/ Hệ thống thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 được kiểm tra, đánh giá hằng năm về an toàn thông tin và quản lý rủi ro an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể: Hệ thống được đánh giá vào tháng 5/2023 do Công ty Cổ phần An ninh mạng Việt Nam thực hiện.

7. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

Thực hiện Công văn số 3141/BKHĐT-TH ngày 25/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc nguồn vốn triển khai Đề án 06, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các ngành, đơn vị liên quan, nghiên cứu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn nêu trên để tham mưu bố trí vốn triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh theo quy định.

8. Kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06 tại địa phương

Các đơn vị được giao chủ trì và phối hợp đã xây dựng Kế hoạch và đang tích cực triển khai các giải pháp, nhiệm vụ để thực hiện các mô hình đạt hiệu quả cao. Trong tháng 5, một số mô hình có kết quả nổi bật như sau:

- Mô hình 3 “Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy”: Sau 03 tháng triển khai thực hiện Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh với 22 DVC trực tuyến toàn trình không sử dụng hồ sơ giấy, kết quả: Các thủ tục hành chính đều đạt tỷ lệ 100% trực tuyến toàn trình; trong đó, có một số thủ tục thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, thủy sản đã phát sinh nhiều hồ sơ.

- Mô hình 6 “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip và VNeID”: tính đến ngày 15/5/2024, toàn tỉnh đã có 685/685 cơ sở khám chữa bệnh triển khai thực hiện. Số lượng CCCD được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để khám chữa bệnh là 3.090.965.

- Mô hình 9 “Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại nhà nghỉ; nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê; tàu thủy lưu trú du lịch; khách sạn 2- 3*; khách sạn 4*; khách sạn 5*; nhà khách; nhà công vụ...”: Đến nay, toàn tỉnh có 1.687

cơ sở đã được phê duyệt, chờ phê duyệt đăng ký mới 149 cơ sở, tổng số cơ sở đã thông báo lưu trú qua ASM là 183 cơ sở.

- Mô hình 24 “Đảm bảo điều kiện công dân số”: Tính đến ngày 15/5/2024, toàn tỉnh thu nhận toàn tỉnh thu nhận được 3.523.532 hồ sơ CCCD; nhận và trả 3.227.442 thẻ CCCD cho công dân; (2) đã kích hoạt thành công 1.737.124 tài khoản/1.620.967 chỉ tiêu giao, đạt tỷ lệ 107,15% (vượt chỉ tiêu được giao). Hiện nay, tỉnh Thanh Hóa đang tiếp tục chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh việc thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, phấn đấu cấp cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn. Đã cấp phát trên 305.000 chữ ký số, chữ ký điện tử cho người dân.

- Mô hình 25 “Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO): Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Thanh Hóa đã kết nối với Hệ thống định danh và xác thực điện tử, tích hợp tính năng đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử (SSO) theo hướng dẫn tại Công văn số 2116/TCTTKĐA06-QLHC; đồng thời đã bổ sung thêm tính năng cho phép công dân gửi yêu cầu xác thực thông tin CCCD và CMND 9 số đối với tài khoản đã đăng ký tài khoản định danh Công dịch vụ công Quốc gia trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, làm cơ sở thực hiện gỡ bỏ tài khoản được đăng ký bằng Công Dịch vụ công trước ngày 01/7/2024 theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP của Chính phủ để mỗi công dân có duy nhất một tài khoản định danh điện tử VNeID sử dụng khi giải quyết thủ tục hành chính.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ưu điểm

- Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tại địa bàn tỉnh được quan tâm, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả; các nhiệm vụ Đề án thuộc trách nhiệm của địa phương cơ bản được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ theo lộ trình đề ra. Việc tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến để nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ được thực hiện đồng bộ trên tất cả các tuyến từ tỉnh đến cấp xã.

- Các đơn vị trên địa bàn tỉnh luôn bám sát nhiệm vụ tại Đề án 06; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024 đảm bảo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu; tiếp tục quan tâm đầu tư, bố trí nguồn nhân lực, trang thiết bị; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả 25 dịch vụ công thiết yếu thuộc Đề án 06 và 28 dịch vụ công tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ; nghiêm túc triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo tinh thần chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ.

- Thường xuyên rà soát, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ đã chậm tiến độ trong năm 2023, các nhiệm vụ thuộc 05 nhóm: pháp lý và giải quyết thủ tục hành chính; hạ tầng công nghệ; an ninh an toàn bảo mật; dữ liệu; nguồn lực triển khai.

- Toàn tỉnh đã hoàn thành công tác thu nhận hồ sơ cấp CCCD gắn chip điện tử đối với 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh vượt tiến độ; công tác cấp tài khoản định danh điện tử đã hoàn thành vượt chỉ tiêu của Bộ Công an giao; tỷ lệ người dân sử dụng CCCD gắn chip điện tử trong khám chữa bệnh; tỷ lệ tra cứu thành công thông tin trong CSDLQG về DC tăng qua từng tháng; thường xuyên cập nhật, làm sạch dữ liệu hội, đoàn thể, ...; đẩy mạnh công tác chi trả an sinh xã hội cho các đối tượng bằng hình thức không dùng tiền mặt; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng lên rõ rệt, đặc biệt là cấp phiếu lý lịch tư pháp, cấp hộ chiếu phổ thông, cấp đổi giấy phép lái xe, liên thông khai sinh, khai tử; công tác số hóa hồ sơ đầu vào và kết quả còn hiệu lực đang được chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ

- Hệ thống phần mềm phục vụ dịch vụ công “Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ BHYT theo hộ gia đình” hoạt động chưa ổn định, thường lỗi ở bước tra cứu thông tin hộ gia đình trên CSDLQG về dân cư để tính giảm trừ mức đóng, mã hồ sơ điện tử trên Cổng DVC ngành BHXH không đồng nhất với mã hồ sơ trên Cổng DVCQG gây khó khăn trong việc tra cứu tình hình xử lý hồ sơ, việc cập nhật tình trạng hồ sơ từ Cổng DVC ngành BHXH sang Cổng DVCQG chậm, một số trường hợp đã thông báo trừ tiền trong tài khoản ngân hàng nhưng không tạo điện chuyển tiền từ tài khoản người tham gia đến tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH nên hệ thống không gia hạn theo quy trình tự động. Để sử dụng DVC này, người tham gia phải có đầy đủ thông tin CCCD của các thành viên trong hộ, có tài khoản giao dịch điện tử với ngân hàng.

- Hầu hết đối tượng người có công, bảo trợ xã hội là những đối tượng đặc thù, người già, yếu, đơn thân, thuộc hộ nghèo hoặc bệnh tật, trình độ công nghệ thanh toán điện tử còn hạn chế hoặc không biết sử dụng... nên khó khăn trong quá trình tuyên truyền vận động, hướng dẫn, sử dụng hình thức chi trả không dùng tiền mặt.

- Việc kết nối, đồng bộ giữa các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu còn chậm, chưa được giải quyết dứt điểm dẫn đến việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, mất nhiều thời gian,

thao tác xử lý, dữ liệu chưa được đồng bộ, thống nhất. Một số phần mềm đã đồng bộ, kết nối tuy nhiên vẫn còn phát sinh những bất cập, hạn chế, chưa phát huy được hiệu quả.

- Việc cập nhật số CCCD trên tài khoản Công dịch vụ công quốc gia thường xuyên xảy ra lỗi; cách thức liên hệ, hỗ trợ gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến việc nộp hồ sơ, tra cứu kết quả của công dân trên Cổng DVC quốc gia.

- Đối với trường hợp tổ chức, công dân đăng nhập Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh bằng tài khoản VNeID thì các thông tin cá nhân như: Số điện thoại, ngày cấp CCCD, ngày/tháng/năm sinh của cha/mẹ chưa được chia sẻ từ Hệ thống CSDL quốc gia về dân cư khiến tổ chức, công dân khi thực thực hiện nộp hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh phải nhập thủ công các thông tin nêu trên gây mất thời gian và dễ xảy ra sai sót.

- Các Tổ chức tín dụng đã thực hiện công tác tuyên truyền về các sản phẩm cho vay tín chấp tuy nhiên chưa phát sinh khách hàng vay do có nhiều lựa chọn trong việc vay tín chấp khác, phù hợp với điều kiện cá nhân.

- Một số mô hình đã được các đơn vị triển khai thực hiện tuy nhiên chưa phát sinh số liệu trên thực tế.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 06/2024

1. Bám sát các nhiệm vụ Đề án 06 theo chỉ đạo chung của cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ tại Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 16/02/2024 về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024 và Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các mô hình Đề án 06. Tập trung khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc theo 05 nhóm: pháp lý, giải quyết thủ tục hành chính, hạ tầng, an ninh an toàn, dữ liệu, nguồn lực và kinh phí, phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ được giao để nâng cao hiệu quả công tác.

2. Tập trung hoàn thành và phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả 53 dịch vụ công thiết yếu (25 dịch vụ công theo Đề án 06 và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ); hoàn thiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ DVC đã cung cấp trên môi trường mạng đảm bảo đáp ứng nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện thông

qua mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, ... tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao tỷ lệ sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến; sử dụng tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VNeID thay thế các giấy tờ vật lý đã được tích hợp trên tài khoản để thực hiện các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Hoàn thành các nội dung theo yêu cầu tại Công văn số 356/CV-TCTTKĐA ngày 11/01/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ về việc đôn đốc thực hiện kết nối, tích hợp SSO và làm sạch tài khoản trên Cổng dịch vụ công.

3. Đẩy mạnh công tác triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng tiện ích từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và định danh phục vụ 05 nhóm tiện ích của Đề án, trọng tâm là thực hiện hiệu quả 35 mô hình Đề án 06/CP theo Kế hoạch số 296/KH-UBND. Tập trung tuyên truyền, hỗ trợ để các tiện ích của Đề án tiếp cận và phục vụ người dân tốt hơn, đặc biệt là nhóm người yếu thế như triển khai chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, triển khai cho vay an sinh xã hội trên cơ sở ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay; cung cấp các tiện ích cho người dân trên ứng dụng VNeID như: tố giác tội phạm, thông báo lưu trú, tích hợp giấy tờ cá nhân, cấp phiếu lý lịch tư pháp...

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa, đảm bảo cơ sở dữ liệu đất đai được xây dựng, hoàn thiện, làm sạch và số hóa đầy đủ phục vụ việc kết nối, tích hợp, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phối hợp triển khai, hoàn thành cung cấp dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp trên Cổng DVC quốc gia.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động chi trả chính sách ASXH không dùng tiền mặt, đảm bảo chi trả trợ cấp ASXH cho 100% đối tượng có tài khoản. Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh về thu thập, cập nhật, chỉnh sửa và khai thác thông tin cơ sở dữ liệu về người lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2025, phối hợp với lực lượng Công an để nhập thông tin người lao động, người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em, ... trên phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Nghiên cứu các giải pháp để nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đối với các dịch vụ công thiết yếu thuộc phạm vi quản lý, giải quyết như: Thăm viếng mộ liệt sĩ, Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án Hợp nhất, nâng cấp Cổng dịch vụ công tỉnh với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm theo quy định của pháp luật; phân đầu hoàn thành việc cung cấp dịch vụ thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp trên Cổng DVC quốc gia; số hóa, đồng bộ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với CSDLQG về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo hướng dẫn tại Công văn số 3147/VPCP-KSTT ngày 09/5/2024 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 448/BKHĐT-ĐKKD ngày 16/01/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hoàn thành trong quý II/2024.

7. Công an tỉnh

- Tiếp tục phát huy vai trò thường trực Tổ công tác Đề án 06, tiên phong, gương mẫu đi đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 13/12/2023, Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 16/02/2023; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị cơ sở phối hợp với các đơn vị trong và ngoài lực lượng triển khai thực hiện làm sạch, làm giàu dữ liệu dân cư; duy trì công tác cấp căn cước công dân, kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

- Chủ trì, tổ chức làm việc song phương với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan để thúc đẩy về việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 theo chỉ đạo tại các Kế hoạch đã ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh và triển khai các nhiệm vụ mới theo Công văn 2251/TCTTKĐA ngày 01/4/2024 của TCTĐA06/CP.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội để thực hiện triển khai giải pháp ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong chi trả lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội hàng tháng qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

8. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ động trao đổi với cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam để được tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; nghiên cứu, triển khai các giải pháp phù hợp, cụ thể; nhằm nâng cao tỷ lệ dịch vụ công thiết yếu “Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình”. Dịch vụ công này tuy đã triển khai nhưng gần như không phát sinh hồ sơ trực tuyến.

- Phối hợp với Công an tỉnh để thực hiện triển khai giải pháp ứng dụng CSDLQG về dân cư trong chi trả lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội hàng tháng qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện rà soát tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ các thủ tục hành chính nhằm xây dựng các biểu mẫu điện tử tương tác, tự động cập nhật, khai thác các thông tin, dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo chỉ đạo tại Công văn số 6471/UBND-KSTTHCNC ngày 10/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Bộ Công an

- Quan tâm chỉ đạo Cục nghiệp vụ liên quan đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, kết nối đường truyền, hoàn thiện các phần mềm thuộc hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hướng dẫn và hỗ trợ địa phương trong triển khai các mô hình Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Kiến nghị Cục C06 - Bộ Công an khi ban hành văn bản triển khai cần cung cấp số điện thoại của cán bộ hỗ trợ trực tiếp để địa phương liên hệ thuận lợi hơn, đúng người đúng việc.

- Nghiên cứu, chia sẻ thêm trường thông tin về số điện thoại, ngày cấp Căn cước công dân, ngày/tháng/năm sinh của cha/mẹ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh để thuận lợi hơn trong quá trình điền thông tin tự động vào mẫu đơn, tờ khai điện tử, không phải tra cứu, điền thủ công.

2. Văn phòng Chính phủ

- Nghiên cứu, xem xét hợp nhất địa chỉ trực tuyến: <https://ncovi.dichvucong.gov.vn> với địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> để tạo thuận lợi cho công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên một địa chỉ duy nhất.

- Xem xét, hoàn thiện đối với DVC “Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp”: (1) Khi người dân đăng nhập vào tài khoản của chính mình thì trường thông tin “dịch vụ công của tôi” được hiện ngay ra bên ngoài, mà không phải thao tác vào trường “thông tin cá nhân” mới hiện ra; đồng thời, bỏ trường “xem file” ở mục tra cứu hồ sơ để tránh hiểu nhầm. Việc đưa trường “dịch vụ công của tôi” hiện ra bên ngoài giúp người lao động dễ dàng nhìn thấy Thông báo ngày nhận kết quả, Quyết định trợ cấp từ đó sẽ đảm bảo quyền lợi của người lao động, tăng mức độ hài lòng và mức độ thân thiện với người dùng của Cổng dịch vụ công Quốc gia. (2) Đề nghị có thêm thao tác trả lại sổ Bảo hiểm xã hội chốt sai hoặc thiếu tờ rời cho cơ quan Bảo hiểm xã hội xử lý; (3) Đối với những hồ sơ người lao động chưa cung cấp thông tin, thiếu thành phần hồ sơ thì cần có phần nộp hồ sơ bổ sung do hiện nay hồ sơ bổ sung đang là thao tác nộp mới; (4) Phân quyền cho Trung tâm Dịch vụ việc làm trả kết quả trực tiếp cho người lao động, thay vì phân quyền cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; (5) Tách

riêng trạng thái từng loại hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp để thuận lợi trong việc theo dõi, tổng hợp (phần “Quản lý hồ sơ dịch vụ công” mục “Hồ sơ chờ xử lý” gồm hồ sơ đang xử lý và hồ sơ chưa xử lý, mục “Hồ sơ đã xử lý” gồm hồ sơ bị từ chối và đang xử lý); (6) Kết nối, đồng bộ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp từ địa chỉ <https://ncovi.dichvucong.gov.vn> sang Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để thống nhất thực hiện.

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Nâng cấp, hoàn thiện phần mềm để khắc phục lỗi thường gặp trong quá trình triển khai DVC trực tuyến thiết yếu “Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ BHYT theo hộ gia đình”.

Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa kính báo cáo Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ (có Phụ lục I, II kèm theo Báo cáo)./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Công an (qua C06 để báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể trong tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh²;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

TỔ TRƯỞNG



**CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Đỗ Minh Tuấn**

² Thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh được kiện toàn tại Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 và Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 09/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Phụ lục I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI 25 DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THIẾT YẾU
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 06/QĐ-TTg NGÀY 06/01/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa)

STT	Dịch vụ công trực tuyến	Kết nối với Cổng DVC quốc gia (đã kết nối, chưa kết nối)	Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến)			Tình hình xử lý hồ sơ trực tuyến		Khó khăn, vướng mắc
			Tổng hồ sơ	Trực tuyến	Tỷ lệ	Đúng hạn	Quá hạn	
1.	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD	Đã kết nối		188		188		
2.	Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân	Đã kết nối	11.303	11.256	99,58%	11.256		
3.	Đăng ký thường trú	Đã kết nối	15.919	15.906	99,92%	15.906		
4.	Đăng ký tạm trú	Đã kết nối	1.073	1.073	100%	1.073		
5.	Khai báo tạm vắng	Đã kết nối	04	04	100%	04		
6.	Thông báo lưu trú	Đã kết nối	7.293	7.293	100%	7.293		
7.	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy	Đã kết nối	8.691	8.559	98,5%	8.559		
8.	Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành	Đã kết nối	5.766	5.055	87,7%	5.055		

	chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình	nôi							
9.	Đăng ký khai sinh	Đã kết nôi	4.148	4.148	100%	4.148			
10.	Đăng ký khai tử	Đã kết nôi	1.961	1.961	100%	1.961			
11.	Đăng ký kết hôn	Đã kết nôi	1.427	1.427	100%	1.427			
12.	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông	Đã kết nôi	7.516	7.004	93,3%	7.004			
13.	Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	Đã kết nôi	250	250	100%	250			
14.	Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nôi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu	Đã kết nôi	0	0	0	0			
15.	Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	Đã thực hiện	3.764	3.764	100%	3.764			
16.	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí	Đã thực hiện	212	212	100%	212			
17.	Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	Đã kết nôi	0	0	0				
18.	Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp	Đã kết nôi	1.937	1.923	99,28%	1.923			

	thuê là hộ gia đình, cá nhân							
19.	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ).	Đã nổi	kết	1.110	989	89,1%	989	
20.	Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	Đã nổi	kết	2.206	1.993	90,34%		
21.	Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng	Đã nổi	kết	38.744	37.291	96,25%		1.453 thí sinh đăng ký trực tiếp. Do đây là số thí sinh tự do phải đến điểm đăng ký dự thi nộp hồ sơ đăng ký để được cấp tài khoản và mật khẩu (được hướng dẫn tại Công văn số 1277/BGDĐT-QLCL ngày 22/3/2024 của Bộ GDĐT)
22.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp	Đã	kết	3.986	3.986	100%	3.986	

		nội						
23.	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Đã nội	kết	2961	188	6,34%	188	
24.	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)	Đã nội	kết	631	631	100%	631	
25.	Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện)	Đã nội	kết	13	13	100%	13	

Phụ lục II
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THIẾT YẾU
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 422/QĐ-TTg NGÀY 04/4/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / / 2024 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa)

STT	Dịch vụ công trực tuyến	Kết nối với Cổng DVC quốc gia	Tổng số hồ sơ <i>(bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến)</i>			Tình hình xử lý hồ sơ trực tuyến		Khó khăn, vướng mắc
			Tổng hồ sơ	Trực tuyến	Tỷ lệ	Đúng hạn	Quá hạn	
Sở Lao động – Thương binh và Xã hội								
1.	Thăm viếng mộ liệt sĩ, cụ thể:	Đã kết nối						
	- Cấp giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ		35	7	20%	7		
	- Thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ		23	1	4.34%	1		
2.	Liên thông nhóm thủ tục Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp.	Chưa kết nối						Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVCQG.
Sở Kế hoạch và Đầu tư								
3.	Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng	Chưa kết nối	2.373	2.373	100%	2.373		Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa hoàn thành

	ký thuế								cung cấp trên Công DVC quốc gia, tỉnh Thanh Hóa đang thực hiện trên Công DVC tỉnh.
4.	Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế	Chưa kết nối	14	14	100%	14			
Sở Y tế (bổ sung theo Báo cáo số 387/BC-TCTTKĐA)									
5.	Liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp	Chưa kết nối							Bộ Y tế chưa hoàn thành cung cấp trên Công DVC quốc gia.
6.	Thanh toán viện phí	Chưa kết nối							Bộ mới bổ sung
Sở Tài nguyên và Môi trường									
7.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Đã kết nối	9.227	7.776	84,27%				
8.	Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở	Chưa kết nối							Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa hoàn thành cung cấp trên Công DVC quốc gia.

	biên và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.							
9.	Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)	Chưa kết nối						Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng DVC quốc gia.
10.	Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp	Chưa kết nối						Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 1246/VPCP-KSTT ngày 27/02/2024 hướng dẫn cung cấp. Hiện, tỉnh đang triển khai, dự kiến đến 31/5/2024 sẽ hoàn thành.
Sở Tư pháp								
11.	Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và	Chưa kết nối						Chưa thực hiện do chưa đáp ứng điều

	Đăng ký kết hôn							kiện của quy trình giải quyết TTHC ban hành kèm theo QĐ số 309/QĐ-BTP ngày 10/3/2023
Bộ Tài chính (bổ sung theo Báo cáo số 387/BC-TCTTKĐA)								
12.	Nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp	Chưa kết nối						Bộ Tài chính chưa hoàn thành tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia
Các dịch vụ cung cấp điện								
13.	Cấp điện khác hàng trung áp	Đã kết nối	04	04	100%	04		
14.	Nâng công suất	Đã kết nối	11	11	0%	11		
15.	Di dời hệ thống đo đếm	Đã kết nối	07	07	100%	07		
16.	Thay đổi mục đích sử dụng điện	Đã kết nối	0	0	0	0		
17.	Gia hạn Hợp đồng	Đã kết nối	01	01	100%	01		